TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2021/DS-ST Ngày: 19-4-2021 V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thư.
2. Ông Lê Thanh Khảnh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Huỳnh Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST-HPT ngày 29/3/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ: XYZ PĐL, phường B, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh T – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Vũ Văn Th, sinh năm 1980 – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Phú Yên; bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1993 – Nhân viên PTKD-KHCN Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Phú Yên (bà H có mặt).

2. Bị đơn: ông H2, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khu phố PH 2, phường HHT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Khu phố PH 2, phường HHT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2020, tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Ông Mai Duy H2 có vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – chi nhánh Phú Yên (ngân hàng TMCP Đ) theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 0055428401T15338 ngày 20/06/2015 với số tiền là 70.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng; lãi suất 8,4%/năm; mục đích vay tiêu dùng, biện pháp bảo đảm tín chấp, trả theo phân kỳ mỗi kỳ 2.440.000 đồng, kỳ cuối 2.240.000 đồng. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là 20/06/2018, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn.

Đến ngày 14/6/2016, ông Mai Duy H2 còn nợ ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc 62.302.704 đồng, lãi 13.137.296 đồng, lãi quá hạn 400.000 đồng, tổng cộng 75.840.000 đồng.

Ngày 14/6/2016, Ngân hàng TMCP Đ chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Kim C (là mẹ ruột Mai Duy H2) nhận nợ thay ông Hiệp và có trách nhiệm trả nợ thay cho ông Hiệp đến khi hết nợ. Ngày 14/6/2016, bà Nguyễn Thị Kim C đã trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 50.000.000 đồng, còn nợ lại 25.840.000 đồng, cam kết mỗi tháng trả góp 1.050.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Đ đến khi hết nợ. Sau đó, ông Mai Duy H2 và bà Nguyễn Thị Kim C không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo như hợp đồng vay và cam kết bảo lãnh trả nợ thay.

Tính đến ngày 25/02/2021, ông Mai Duy H2 còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng cộng số tiền gồm 17.494.056đ tiền gốc và 7.945.944đ tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn đến ngày 25/02/2021 là 6.846.822đ. Ngân hàng TMCP Đ nhiều lần yêu cầu ông Mai Duy H2, bà Nguyễn Thị Kim C trả nợ nhưng ông Mai Duy H2, bà Nguyễn Thị Kim C cố tình không trả số tiền còn nợ. Do đó, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án buộc ông Mai Duy H2 trả số tiền gốc, lãi trong hạn và và đề nghị tính tiền lãi quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật và lãi phát sinh theo thỏa thuận sau ngày Tòa xét xử, nếu ông Mai Duy H2 không còn khả năng trả nợ thì bà Nguyễn Thị Kim C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ thay cho ông Mai Duy H2.

Bị đơn ông Mai Duy H2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết, nên không có lời trình bày và yêu cầu để Tòa án xem xét.

Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự; Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu ông Mai Duy H2 trả nợ theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 28/5/2015 và thể hiện qua Biên bản giải ngân số 0055428401T15338 ngày 20/06/2015; ông Mai Duy H2 không còn khả năng trả nợ thì bà Nguyễn Thị Kim C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ thay cho ông Mai Duy H2 theo cam kết bảo lãnh ngày 20/6/2016. Căn cứ Điều 335, 463 Bộ luật Dân sự, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Tại các Biên bản xác minh cùng ngày 24/12/2020, Công an phường HHT, thị xã ĐH cung cấp: "… ông Mai Duy H2 và Nguyễn Thị Kim C có đăng ký thường trú tại địa phương; bà Nguyễn Thị Kim C đang ở tại địa phương, ông Mai Duy H2 thường xuyên đi về địa phương…". Trong quá trình giải quyết, tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của tòa cho bà C, ông H2; bà C nhận các văn bản tố tụng của tòa nhưng bà C không đồng ý ký tên; do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt, niêm yết cho bà C, ông H2 để giải quyết vụ án theo quy định. Bị đơn ông Mai Duy H2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án được xét xử vắng mặt bị đơn ông Mai Duy H2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim C.

[2] Về hợp đồng vay:

[2.1] Theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 28/5/2015 và Biên bản giải ngân số 0055428401T15338 ngày 20/06/2015, ông Mai Duy H2 có ký kết hợp đồng vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ, số tiền 70.000.000đ, thời hạn vay 36 tháng. Tại Biên bản làm việc đề ngày 20/6/2016, tổng số tiền mà ông Mai Duy H2 nợ Ngân hàng TMCP Đ là 75.840.000đ (cả gốc và lãi) và bà Nguyễn Thị Kim C có thỏa thuận "bà C đồng ý trả một phần gốc nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thay ông Mai Duy H2 với số tiền 50.000.000đ, số tiền còn lại là

25.840.000đ, bà C cam kết bảo lãnh và trả dần mỗi tháng 1.050.000đ đến khi hết nợ". Tại Bảng sao kê khoản vay của ông Mai Duy H2 do Ngân hàng TMCP Đ cung cấp thể hiện, tính đến ngày 20/6/2016 đã thu vốn là 52.505.944đ, lãi 9.694.056đ, nên ông Mai Duy H2 còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng cộng số tiền gồm 17.494.056đ tiền gốc và 7.945.944đ tiền lãi trong hạn. Như vậy, việc thỏa thuận trả gốc và lãi giữa ông Mai Duy H2 với Ngân hàng Đ (do bà Nguyễn Thị Kim C bảo đảm trả thay) tính đến ngày 20/6/2016 với số tiền còn lại là 25.840.000đ, gồm 17.494.056đ tiền gốc và 7.945.944đ tiền lãi trong hạn là có căn cứ.

[2.2] Về lãi suất: Hợp đồng ký vay tiền số 0055428401T15338 ngày 20/06/2015 giữa ông Mai Duy H2 với Ngân hàng TMCP Đ thỏa thuận lãi suất là 8,4%/năm, quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn là phù hợp pháp luật. Ngày đến hạn trả tiền vay theo hợp đồng là vào ngày 21/6/2018; tuy nhiên, tại Biên bản làm việc ngày 20/6/2016, các bên đã thỏa thuận lại việc thanh toán nợ, trả dần hàng tháng, nên ngày phải thực hiện nghĩa vụ là ngày 21/7/2016 – ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ theo khoản 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự, số tiền gốc và lãi mà ông Mai Duy H2 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Đ gồm: Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả là: 7.945.944đ; Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả: 7.945.944đ x 50% x 8,4%/năm x (2 năm 9 tháng 28 ngày) = 943.713đ; Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả: **(**17.494.056đ x 8,4%/năm x 150% x (2 năm 9 tháng 28 ngày)) = 6.233.132đ. Như vậy, tổng số tiền mà ông Hiệp phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ là 32.616.845đ (gồm 17.494.056đ tiền gốc và 7.945.944đ tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn 7.176.845đ (943.713đ + 6.233.132đ)).

[4.1] Tại Biên bản làm việc đề ngày 20/6/2016, tổng số tiền mà ông Mai Duy H2 nợ Ngân hàng TMCP Đ là 75.840.000đ (cả gốc và lãi) và bà Nguyễn Thị Kim C có thỏa thuận "bà C đồng ý trả số tiền còn lại 25.840.000đ thay cho ông Mai Duy H2, bà C cam kết bảo lãnh và trả dần mỗi tháng 1.050.000đ đến khi hết nợ". Như vậy, bà C bảo đảm nghĩa vụ trong tương lai cho ông Mai Duy H2 (con bà C) thì nghĩa vụ được hình thành trong thời hạn bảo đảm là nghĩa vụ được bảo đảm, (Điều 293 Bộ luật Dân sự năm 2015); bà C và Ngân hàng TMCP Đ đã thỏa thuận cụ thể về phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm và thời hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm. Như vậy, bà C đã bảo lãnh khoản vay và nghĩa vụ trả nợ trong tương lai cho Mai Duy H2 nếu ông Mai Duy H2 không có khả năng trả nợ (Điều 294 Bộ luật Dân sự năm 2015). Nên đến hạn trả nợ, ông Mai Duy H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ của mình thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu bà C phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, toàn bộ số tiền vay phải trả của ông Mai Duy H2.

[4.3] Ngân hàng TMCP khởi kiện yêu cầu ông Mai Duy H2 phải trả nợ gốc và lãi. Do đó, nghĩa vụ thanh toán nợ trước tiên thuộc về ông Mai Duy H2. Trường hợp ông Mai Duy H2 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 32.616.845đ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu bà C phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả toàn bộ số tiền gốc và lãi thay cho ông Mai Duy H2.

[3] Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.608.000đ (32.616.845đ x 5%). Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 787.000đ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều; Áp dụng các Điều 293, 294, 335, 463, 688 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

1. Buộc ông Mai Duy H2 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 32.616.845đ (Ba mươi hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng) trong đó tiền gốc 17.494.056đ, tiền lãi trong hạn 7.945.944đ, lãi quá hạn 7.176.845đ tính đến ngày 19/4/2021 về khoản tranh chấp hợp đồng cho vay tiền trả góp.

2. Trường hợp ông Mai Duy H2 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc không có khả năng trả đủ số tiền nợ 32.616.845đ (Ba mươi hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng) cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh – bà C phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 32.616.845đ (Ba mươi hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

3. Về án phí:

3.1. Bị đơn ông Mai Duy H2 phải chịu là 1.608.000đ (một triệu sáu trăm lẻ tám nghìn đồng).

3.2. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0003782 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Kể từ ngày có đơn thi hành án nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu tiền lãi trên khoản tiền tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại các hợp đồng đã giao kết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Duyên